

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường); Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần KST Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 163/TTr-STNMT ngày 13/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần KST Việt Nam (địa chỉ: Số 10, N03, khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động của Điểm du lịch cộng đồng Vigolando.

2. Số lượng giếng khoan khai thác: 02 (01 giếng dự phòng).

3. Vị trí công trình khai thác nước: Trong khu vực đất thực hiện dự án Điểm du lịch cộng đồng Vigolando bản Chiềng Đi 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tọa độ 02 giếng khoan (theo VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0):

- Giếng 1: X = 2299538; Y = 575076.

- Giếng 2: X = 2299543 ; Y = 575069.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt thuộc hệ Trias, thống trung, hệ tầng Đồng Giao (t_{21}).

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:

- Trong quá trình thi công xây dựng Dự án: $41,8 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Trong quá trình hoạt động: $54,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chế độ khai thác: 5-7 h/ngày đêm.

7. Thời hạn khai thác: 07 năm (bảy năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

8. Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0)		Lưu lượng ($\text{m}^3/\text{ngày đêm}$)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Hạ thấp mực nước (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến				
GK1	2299538	575076	54,5	5-7	38	71	9,78	14,45	2,96	t_{21}
GK2	2299543	575069	54,5	5-7	38	71	9,74	14,06	2,96	t_{21}

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần KST Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này thì phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

2.1. Quan trắc mực nước tại 02 giếng khoan.

2.2. Lưu lượng: Lắp thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác.

2.3. Quan trắc chất lượng nước: 01 điểm tại bể chứa để đánh giá chất lượng nước. Tần suất: Chỉ tiêu mức độ A: 3 tháng/lần, chỉ tiêu mức độ B: 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép theo QCVN 02:2009/BYT cột II.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường:


8.1. Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái.

8.2. Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

8.3. Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất trong giới hạn cho phép (không quá 16,8m) theo kết quả tính toán tại Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất.

8.4. Trường hợp xảy ra các hiện tượng sụt, lún đất, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra thì phải dừng ngay việc khai thác, đồng thời thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vân Hồ nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

Điều 3. Công ty cổ phần KST Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần KST Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định; nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải thực hiện trám lấp theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Vân Hồ;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần KST Việt Nam;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lô Minh Hùng